

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 25-9-2025

V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phúc.

Bà Đặng Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân KV 2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 2 tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về vụ việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa: 265/2025/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Số 67, đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số 67, đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt. Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo bị đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H đăng ký kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 19/3/2004. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, sống với nhau trước, sau đó đi đăng ký kết hôn, có thời gian tìm hiểu nhiều năm. Sau khi cưới vợ chồng ở TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống làm ăn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu. Năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm không hợp nhau, không thể giải quyết được, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt nhiều năm nay đã ly thân từ năm 2015 và ông H đi đâu làm gì bà không biết, đến nay không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, ông H không

quan tâm đến con chung. Bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H bị mất tích theo Quyết định số: 04/2025/QĐST - VDS ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là Tòa án KV 2– Lâm Đồng và đã tuyên bố ông Nguyễn Thanh H mất tích để có căn cứ để ly hôn. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

- Về con chung: Ông bà 01 con chung là L, sinh ngày 12/12/1993 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bị đơn ông Nguyễn Thanh H:*

- Ông Nguyễn Thanh H không trình bày ý kiến, văn bản gì nộp cho Tòa án.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 2:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim L, xử cho bà Võ Thị Kim L với ông Nguyễn Thanh H ly hôn.

Về con chung: Ông bà 01 con chung là L, sinh ngày 12/12/1993 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Võ Thị Kim L và bị đơn ông Nguyễn Thanh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV 2.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán. Ông bà đăng ký

kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 19/3/2004. Năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm không hợp nhau, không thể giải quyết được, xung đột gia đình xảy ra không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống, do không hợp tính tình, lối sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt nhiều năm nay đã ly thân từ năm 2015 và ông H đi đâu làm gì bà không biết, đến nay không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, ông H không quan tâm đến con chung. Đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 2015 đến nay. Tòa án đã tuyên bố ông H bị mất tích theo Quyết định số: 04/2025/QĐST - VDS ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là Tòa án KV 2– Lâm Đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông H nhưng ông H không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết Tòa án triệu tập ông H để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt. Mặt khác, Tòa án đã tuyên bố ông H bị mất tích theo Quyết định số: 04/2025/QĐST - VDS ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là Tòa án KV 2– Lâm Đồng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông H tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L được ly hôn với ông H là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là L, sinh ngày 12/12/1993 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Kim L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên khi thụ lý vụ án miễn toàn bộ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị Kim L theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Võ Thị Kim L, xử bà Võ Thị Kim L với ông Nguyễn Thanh H ly hôn.

- Về con chung: Cháu L, sinh ngày 12/12/1993 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Kim L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên khi thụ lý vụ án miễn toàn bộ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị Kim L theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Võ Thị Kim L có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân KV 2;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 2;
- UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận kết hôn số: 98, quyền 01/2004, ngày 19/3/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ

